TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/LĐ-ST
Ngày: 26-6-2024
V/v Tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 99/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp về tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Tống Thành L, sinh năm 2006; thường trú: Ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số nhà A, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N1; trụ sở: Số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông WEI, SHENG CHENG, sinh năm 1972; địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Tống Thành L trình bày:

Ông Tống Thành L là công nhân làm việc tại Công ty TNHH N1 (sau đây gọi tắt là Công ty N1), bắt đầu từ tháng 03/2024 nhưng công ty không ký Hợp đồng lao động với

ông. Vị trí làm việc là công nhân phôi với mức lương 4.680.000 đồng/tháng. Trong thời gian làm việc, ông L chỉ được Công ty trả lương của tháng 03/2024. Tuy nhiên, đến tháng 04/2024, Công ty không trả lương cho ông L.

Số tiền lương mà Công ty N1 còn nợ của ông L là 3.802.000 đồng (tiền lương tháng 04/2024). Mặc dù ông L nhiều lần yêu cầu công ty N1 trả tiền lương còn nợ nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty.

Ông L chỉ là làm công ăn lương, cuộc sống còn nhiều khó khăn thế nhưng việc Công ty N1 không trả lương cho ông L làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của ông L. Vì vậy, ông Tống Thành L khởi kiện yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH N1 phải thanh toán cho ông L tiền lương còn thiếu của tháng 04/2024 là 3.802.000 đồng.

- Đối với bị đơn Công ty TNHH N1:

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến, không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng.

Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương trong thời gian nguyên đơn làm việc và Tòa án đã thu thập được tài liệu, chứng cứ là bảng lương tháng 03/2024 và tháng 04/2024 tại Công ty TNHH N1, bị đơn không có ý kiến và cung cấp bất cứ chứng cứ nào liên quan đến việc giải quyết vụ án vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Tống Thành L khởi kiện đòi tiền lương phát sinh từ giao dịch lao lao động với bị đơn Công ty TNHH N1, theo kết quả thu thập được tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thì Công ty TNHH N1 hiện có trụ sở tại địa chỉ số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về tiền lương" và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn lại của tháng 4/2024, Tòa án đã tiến hành thu thập được bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 của Công ty N1. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy Tòa án căn cứ và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: ông Tống Thành L vào làm việc tại Công ty TNHH N1 bắt đầu từ tháng 3 năm 2024 nhưng giữa hai bên không ký hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại Điều 14 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên căn cứ vào bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 có có sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Bộ luật Lao động 2019.

[2.3] Xét thấy tại các bảng kê chi tiết tiền lương các tháng 3, tháng 4 năm 2024 đã được Công ty TNHH N1 ban hành, tháng 3/2024 lương của nguyên đơn là 4.017.000 đồng đã được trả đủ, lương của nguyên đơn tháng 4 là 3.802.000 đồng, bị đơn chưa trả nên số tiền lương còn thiếu là 3.802.000 đồng. Việc bị đơn không trả lương đầy đủ, đúng hạn cho người lao động là vi phạm quy định về nguyên tắc trả lương tại Điều 94, 95 Bộ luật Lao động 2019.

[3] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 14, 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tống Thành L đối với Công ty TNHH N1 về việc tranh chấp về tiền lương.

Buộc Công ty TNHH N1 có trách nhiệm trả cho ông Tống Thành L tiền lương tháng 04/2024 còn nợ là 3.802.000 (ba triệu tám trăm linh hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng N2 công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên